UBND PHƯỜNG ĐÔNG KINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH TRẠI

BẢNG NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2026 - 2027

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định	Mức thu tối đa của nhà trường	Hình thức thu
1	*2*	*3*		*4*	*6*
I	**Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động bán trú**				
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú của học sinh.				
a	Tiền ăn bán trú do nhà trường tổ chức nấu ăn	Học sinh/ ngày ăn thực tế	28.000đ	*1.Bữa ăn thường:* - Khối 1, 2: 21.000đ - Khối 3,4,5: 23.000đ *2. Bữa ăn dinh dưỡng học đường* - Khối 1, 2: 26.000đ - Khối 3,4,5: 28.000đ	Thu theo tháng (theo số ngày thực ăn/tháng của học sinh)
b	Tiền ăn bán trú do nhà trường đặt suất ăn bán trú (nếu có)	Học sinh/ ngày ăn thực tế	30.000đ	30.000đ	Thu theo tháng (theo số ngày thực ăn/tháng của học sinh)
2	Dịch vụ hỗ trợ thuê nhân viên nấu ăn	Học sinh/ tháng	100.000đ	80.000đ	Thu theo tháng
3	Dịch vụ hỗ trợ phục vụ trông học sinh buổi trưa	Học sinh/ tháng	120.000đ	119.000đ	Thu theo tháng
4	Dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh *(dịch vụ cung cấp vật dụng, thiết bị để tổ chức ăn, ngủ cho học sinh)*				
a	Dịch vụ tổ chức bán trú năm thứ nhất	Học sinh/ năm học	160.000đ	160.000đ	Thu theo năm học
b	Dịch vụ tổ chức bán trú từ năm thứ hai	Học sinh/ năm học	100.000đ	100.000đ	Thu theo năm học

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định	Mức thu tối đa của nhà trường	Hình thức thu
II	**Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động học tập**				
1	Dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ	Học sinh/ năm học	- Lớp 1,2: 18.000đ - Lớp 3 : 24.000đ - Lớp 4,5: 60.000đ	- Lớp 1,2: 18.000đ - Lớp 3 : 24.000đ - Lớp 4,5: 60.000đ	Thu theo học kỳ
2	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho học sinh (các phần mềm ứng dụng trong dạy học, học tập của học sinh, kiểm tra, đánh giá,....), học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện.	Học sinh/ Tổng các dịch vụ/ tháng	100.000đ	100.000đ	Thu theo học kỳ
III	**Dịch vụ tiện ích phục vụ, hỗ trợ hoạt động học tập**				
4	Dịch vụ phục vụ vệ sinh trường học:				
a	Học sinh ăn bán trú	đồng/học sinh/tháng	30.000đ	30.000đ	Thu theo học kỳ
b	Học sinh không ăn bán trú	đồng/học sinh/tháng	30.000đ	26.000đ	Thu theo học kỳ
5	Tiền nước uống của học sinh	đồng/học sinh/tháng	Theo thực tế	6.000đ	Thu theo tháng
6	Tiền điện điều hòa dùng tại từng lớp	đồng/học sinh/tháng	Theo thực tế	Thu theo số đo thực tế trên công tơ điện tại từng lớp học	Thu theo tháng